TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA H'LEO** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2020/HS- ST
Ngày: 30 -11- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nhất.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Thụ
2. Ông Hoàng Tuyển

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Tiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaH'Leo.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa*:** Ông Ksơr Y Kơn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020 tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 90/2020/TLST-HS, ngày 03 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2020/QĐXST- HS, ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Hoàng Thị Thanh C, sinh năm 1960 tại tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Thôn B, xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình T (đã chết) và Phạm Thị Ng, sinh năm 1931; có chồng Lương Quyết Th, sinh năm 1960 và có 02 người con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28 tháng 7 năm 2020. Có mặt

- *Nguyên đơn dân sự:* Phòng Lao động Thương binh Xã hội huyện E.

Người đại diện: Ông Đào Đức Đ - Chức vụ: Trưởng phòng.

Địa chỉ: Số 23 đường Đ, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Hà Văn Th, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn 11, xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt

2. Ông Huỳnh Văn Tr, sinh năm 1970. Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã W.

Địa chỉ: Thôn 11, xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt

3. Ông Phùng Ngọc B, sinh năm 1984. Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã W. Có đơn xin xét xử vắng mặt

4. Ông Lương Quyết Th, sinh năm 1960. Địa chỉ: Thôn 7, xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Ông Nguyễn An D, sinh năm 1963. Chức vụ: Phó Bí thư Đảng ủy xã W.

Địa chỉ: Thôn 11, xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.Có đơn xin xét xử vắng mặt.

6. Bà Phan Thị Ph, sinh năm 1979. Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội phụ nữ xã W.

Địa chỉ: Thôn 7, xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

7. Ông Lê Quang Th, sinh năm 1964. Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội nông dân xã W. Địa chỉ: Thôn 1, xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt

8. Ông Phạm Văn Ph sinh năm 1965. Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Địa chỉ: Thôn 2, xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt

9. Ông Văn Anh D, sinh năm 1982. Chức vụ: Chuyên viên Phòng Lao động Thương binh xã hội. Địa chỉ: Tổ dân phố 12, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt

11. Ông Lê Quang H, sinh năm 1972. Chức vụ: Thôn trưởng Thôn 7B. Địa chỉ: Thôn 7B, xã W, huyện E, tỉnh Đăk Lăk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thị Thanh C và ông Lương Quyết Th trú tại thôn 7B, xã W có 02 người con là Lương Quý L, sinh năm 1985 và Lương Quyết T, sinh năm 1986. Vào năm 2006, Lương Quyết T và Nguyễn Anh V (vợ T) sinh ra cháu Lương Thị Yến Nh. Sau đó, V đưa cháu Nh về sinh sống với bà Vũ Thị H (mẹ V) ở thôn 8, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước rồi V bỏ đi. Đến năm cháu Nh được 02 tuổi thì C đưa về nuôi dưỡng và sinh sống tại thôn 7B, xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vào ngày 15 tháng 3 năm 2009, C làm đơn nhận nuôi trẻ mồ côi, bị bỏ rơi đối với cháu Nh. Sau đó, C làm đơn đề nghị hưởng trợ cấp xã hội cho cháu N nhưng thực tế cháu N là cháu nội của C. Sau đó, cháu Nh được Ủy ban nhân dân huyện E cho hưởng chế độ trẻ bị bỏ rơi, không có nguồn nuôi dưỡng từ tháng 7 năm 2009 đến tháng 12 năm 2014 với tổng số tiền là 11.520.000 đồng. Đến năm 2015, do có sự thay đổi về chính sách hỗ trợ xã hội hàng tháng theo Nghị định 136/2013/NĐ-CP. Nên Ủy ban nhân dân xã W đã tiến hành rà soát lại đối tượng hưởng trợ cấp xã hội trên địa bàn. Khi đó, C bổ sung tờ khai đề nghị trợ giúp xã hội. Lúc này, C khai cháu Nh là trẻ mồ côi cha, mẹ đã chết. Sau đó, cháu Nh được hưởng chế độ trẻ em mồ côi dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng từ tháng 01 năm 2015 đến tháng 9 năm 2019 với tổng số tiền là 23.085.000 đồng. Toàn bộ số tiền này C là người nhận số tiền trợ cấp hàng tháng được cấp cho cháu Nh và sử dụng số tiền nhận được để nuôi dưỡng cháu Nh.

Sau khi cháu Nh được hưởng chế độ hỗ trợ trẻ mồ côi dưới 16 tuổi. Đến ngày 26 tháng 11 năm 2016, ông Lương Quyết Th (chồng C) đã ký vào đơn nhận chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em mồ côi dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng cháu Nh để Ủy ban nhân dân xã W xét duyệt. Toàn bộ thông tin tại Tờ khai nhận chăm sóc, nuôi dưỡng để đề nghị hưởng trợ cấp xã hội do C làm, sau khi kê khai xong C đưa cho ông Lương Quyết Th ký tên rồi C đem nộp cho Ủy ban nhân dân xã W xem xét. Sau đó, Ông Th được ủy ban nhân dân huyện E cho hưởng chế độ chăm sóc nuôi dưỡng trẻ dưới 16 tuổi từ tháng 12 năm 2016 đến tháng 9 năm 2019 với tổng số tiền đã trợ cấp là 13.770.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 510/PC09 ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ viết phần nội dung và chữ ký, chữ viết đứng

tên Lương Thị Yến Nh dưới mục "Người khai" trong tài liệu cần giám định ký hiệu A1; Chữ viết phần nội dung và chữ ký, chữ viết đứng tên Hoàng Thị Thanh C dưới mục "Người viết đơn" trong tài liệu cần giám định ký hiệu A2; Chữ viết phần nội dung và chữ viết đứng tên Lương Quyết Th dưới các mục "Người viết đơn" và "Ý kiến của người giám hộ hoặc đối tượng được nhận chăm sóc, nuôi dưỡng" trong tài liệu cần giám định ký hiệu A3 so với chữ ký, chữ viết đứng tên Hoàng Thị Thanh C trong tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, do cùng một người ký và viết ra.

Tại Kết luận giám định số 695/KLGĐ-PC09 ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ ký đứng tên Lương Quyết Th trong các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ ký đứng tên Lương Quyết Th trong các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2, M3, M4 là do cùng một người ký ra. Chữ viết tại phần 1 "THÔNG TIN CỦA NGƯỜI NHẬN CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG" và chữ viết đứng tên Lương Quyết Th dưới mục "Người khai" trong tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ viết đứng tên Hoàng Thị Thanh C trong tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, là do cùng một người viết ra.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã thu giữ số tiền 48.375.000 đồng do Hoàng Thị Thanh C giao và ông Lương Quyết Th giao nộp.

Đối với ông Lương Quyết Th đã chiếm đoạt số tiền 13.770.000 đồng của Nhà nước. Tuy nhiên, ông Th không có hành vi gian dối nên hành vi không cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không khởi tố xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 91/CT-VKS, ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo truy tố để xét xử đối với bị cáo Hoàng Thị Thanh C về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phần tranh luận, Kiểm sát viên đưa ra các chứng cứ buộc tội và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và giữ nguyên nội dung bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị Thanh C phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Thanh C từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng hai lần mức án tuyên.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Hoàng Thị Thanh C và ông Lương Quyết Th đã giao nộp toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt là 48.375.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Hoàn trả về ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo Hoàng Thị Thanh C và ông Lương Quyết Th đã chiếm đoạt là 48.375.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và cũng không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện EaH'Leo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, về cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan điều tra thu thập lưu tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn chiếm đoạt trái phép tài sản của Nhà nước, nên trong khoảng thời gian từ tháng 7 năm 2009 đến tháng 09 năm 2019, bị cáo đã có thủ đoạn gian dối, đưa ra những thông tin sai sự thật nhằm mục đích chiếm đoạt tiền chế độ chính sách Nhà nước với tổng số tiền là 34.605.000 đồng.

Tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

Như vậy, bằng thủ đoạn gian dối nhằm mục đích chiếm đoạt tiền chế độ trợ cấp bảo trợ xã hội của Nhà nước của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Lời luận tội của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, nên cần chấp nhận.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến tài sản của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự quản lý của cơ quan Hành chính Nhà nước, xâm hại đến chính sách của Nhà nước đối với người được hưởng chế độ trợ cấp bảo trợ xã hội tạo nên sự nghi ngờ và sự bất công trong xã hội, làm giảm lòng tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, gây tác hại xấu đối với xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt nghiêm nhằm tác dụng trừng trị đồng thời giáo dục bị cáo thành công dân sống biết tôn trọng pháp luật. Ngoài ra, còn để răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt để khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác được trao tặng nhiều giấy khen của địa phương; bị cáo là người cao tuổi và có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và cũng không cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà chỉ cần buộc bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng trừng trị và giáo dục.

[5] Đối với Nguyễn Cao T đã có hành vi khai báo gian đối để hưởng chế độ trợ cấp bảo trợ xã hội từ tháng 1 năm 2015 đến tháng 9 năm 2019 để chiếm đoạt số tiền 36.855.000 đồng là có dấu hiệu phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Nguyễn Cao T đã chết nên không xử lý.

[6] Đối với hành vi của Hội đồng xét duyệt trợ cấp bảo trợ xã hội xã W qua các năm 2007, 2009, 2011, 2015, 2016 và Phòng lao động thương binh xã hội huyện E đã thẩm định xét duyệt hồ sơ có dấu hiệu của tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật ở vụ án khác.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Hoàng Thị Thanh C và ông Lương Quyết Th đã giao nộp toàn bộ số tiền chiếm đoạt là 48.375.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'leo chuyển số tiền 48.375.000 đồng do bị cáo và ông Lương Quyết Th tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả để trả về Ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị Thanh C phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị Thanh C 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã W, huyện EaH'Leo, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Hoàng Thị Thanh C và ông Lương Quyết Th đã giao nộp toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt là 48.375.000 (Bốn mươi tám triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng cho Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'leo chuyển số

tiền 48.375.000 đồng do bị cáo Hoàng Thị Thanh C và ông Lương Quyết Th tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả để trả về Ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Thị Thanh C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh ĐăkLăk;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk lăk;
- Viện KSND huyện Ea H'leo;
- Công an huyện Ea H'leo;
- Thi hành án huyện E;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự
- Lưu hồ sơ, vi tính.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Bá Nhất